

Số: 73/2022/NQ-HĐND

Cao Bằng, ngày 02 tháng 11 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

Xác định phạm vi vành đai biên giới trên địa bàn tỉnh Cao Bằng

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG
KHÓA XVII KỲ HỌP THỨ 10 (CHUYÊN ĐỀ)**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 34/2014/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ về Quy chế khu vực biên giới đất liền nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 43/2015/TT-BQP ngày 28 tháng 5 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 34/2014/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ về Quy chế khu vực biên giới đất liền nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Xét Tờ trình số 2741/TTr-UBND ngày 24 tháng 10 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về dự thảo Nghị quyết xác định phạm vi vành đai biên giới trên địa bàn tỉnh Cao Bằng; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại Kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Xác định phạm vi vành đai biên giới trên địa bàn tỉnh Cao Bằng, cụ thể như sau:

Phạm vi vành đai biên giới trên địa bàn tỉnh Cao Bằng, tính từ đường biên giới vào nội địa: nơi hẹp nhất không dưới 100m, nơi rộng nhất không quá 1.000m (có Phụ lục mô tả xác định phạm vi vành đai biên giới kèm theo); được giới hạn bởi hệ thống biển báo vành đai biên giới (228 biển báo vành đai biên giới).

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết và định kỳ báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng khóa XVII Kỳ họp thứ 10 (*Chuyên đề*) thông qua ngày 02 tháng 11 năm 2022 và có hiệu lực từ ngày thông qua. *GH*

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Quốc phòng;
- Bộ Công an;
- Bộ Ngoại giao;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Bộ Tư lệnh BĐBP, BTLQK1;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Huyện ủy, Thành ủy, HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Trung tâm Thông tin - Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Triệu Đình Lê



Phụ lục

MÔ TẢ XÁC ĐỊNH PHẠM VI VÀNH ĐAI BIÊN GIỚI

(Kèm theo Nghị quyết số 73/2022/NQ-HĐND ngày 02 tháng 11 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng)

Đường giới hạn vành đai biên giới (VĐBG) là đường nối liền các điểm chuẩn (vị trí cắm 228 biển VĐBG và các điểm đặc trưng); nơi hẹp nhất không dưới 100m, nơi rộng nhất không quá 1.000m tính từ đường biên giới vào nội địa; được xác định bằng tọa độ chính xác trên bản đồ VN 2000, tỷ lệ 1/50.000 do Bộ Tổng Tham mưu, Bộ Quốc phòng đã ban hành để xác định phạm vi VĐBG.

Phạm vi VĐBG trên địa bàn tỉnh Cao Bằng chạy theo hướng từ Tây sang Đông, điểm đầu xuất phát từ điểm tiếp giáp địa giới hành chính giữa xóm Lũng Mần, xã Đức Hạnh, huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng với xóm Trù Sán, xã Sơn Vỹ, huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang, tọa độ (5688356988), đi qua địa phận 37 xã, 03 thị trấn biên giới/07 huyện biên giới: Bảo Lâm, Bảo Lạc, Hà Quảng, Trùng Khánh, Hạ Lang, Quảng Hòa, Thạch An, đến điểm cuối tiếp giáp địa giới hành chính giữa xã Đức Long, huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng với xã Quốc Khánh, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn, tọa độ (8033459591). Cụ thể được mô tả khái lược như sau:

1. Địa bàn huyện Bảo Lâm

Điểm đầu là điểm tiếp giáp địa giới hành chính giữa xóm Lũng Mần, xã Đức Hạnh, huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng với xóm Trù Sán, xã Sơn Vỹ, huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang đến điểm cuối là điểm tiếp giáp địa giới hành chính giữa xóm Chè Lý B, xã Đức Hạnh, huyện Bảo Lâm với xóm Cốc Pàng, xã Cốc Pàng, huyện Bảo Lạc. Chiều dài đoạn VĐBG này là 4.213m, được xác định qua 03 vị trí cắm biển báo VĐBG và các điểm đặc trưng; tính từ đường biên giới vào nội địa nơi hẹp nhất là 170m, nơi rộng nhất là 800m, cụ thể:

- Từ điểm tiếp giáp địa giới hành chính giữa xóm Lũng Mần, xã Đức Hạnh, huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng với xóm Trù Sán, xã Sơn Vỹ, huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang, tọa độ (5688356988) cách đường biên giới 582m, đường VĐBG đi theo đường thẳng, hướng chung Đông - Đông Nam, sau đó cắt qua đường tuần tra, đến vị trí biển VĐBG số 01, tọa độ (5614357166) cách đường biên giới 518m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 722m.

- Từ biển VĐBG số 01, đường VĐBG theo đường thẳng, đến điểm cao 1.399,7 cách đường biên giới 395m, sau đó theo đường thẳng, hướng Đông - Đông Nam đến điểm cao không tên, tọa độ (5540757189) cách đường biên giới 379m, tiếp tục theo đường thẳng đến vị trí biển VĐBG số 2, tọa độ (5508057387) cách đường biên giới 170m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 1.131m.

- Từ biển VĐBG số 2, đường VĐBG theo đường thẳng, hướng Tây - Tây Nam đến điểm cao 1.437,7 cách đường biên giới 427m; sau đó theo đường thẳng đến vị trí biển VĐBG số 3, tọa độ (5415157188) cách đường biên giới 320m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 1.068m.

- Từ biển VĐBG số 3, đường VĐBG theo đường thẳng, hướng chung Tây

- Tây Nam đến điểm cao, tọa độ (5400657125) cách đường biên giới 295m, sau đó theo đường thẳng, hướng chung Tây - Tây Nam đến điểm cao có tọa độ (5367956918) cách đường biên giới 314m; tiếp tục theo đường thẳng, hướng chung Tây - Tây Nam đến điểm cao có tọa độ (5357356775) cách đường biên giới 445m; tiếp tục theo đường thẳng, hướng chung Đông - Đông Nam đến điểm cao có tọa độ (5311957036) cách đường biên giới 510m; tiếp tục theo đường thẳng, hướng chung Đông - Đông Nam đến điểm cao 1.449,7 cách đường biên giới 202m; tiếp tục theo đường thẳng, hướng chung Đông - Đông Nam đến điểm cao có tọa độ (5250557209) cách đường biên giới 310m, sau đó theo đường thẳng đến điểm cao 1.439,1 cách đường biên giới 800m, là điểm tiếp giáp địa giới hành chính giữa xóm Chè Lý B, xã Đức Hạnh, huyện Bảo Lâm với xóm Cốc Pàng, xã Cốc Pàng, huyện Bảo Lạc. Chiều dài đoạn VDBG này là 2.360m.

2. Địa bàn huyện Bảo Lạc

Điểm đầu là điểm tiếp giáp địa giới hành chính giữa xóm Cốc Pàng, xã Cốc Pàng, huyện Bảo Lạc với xóm Chè Lý B, xã Đức Hạnh, huyện Bảo Lâm đến điểm cuối là điểm tiếp giáp địa giới hành chính giữa xóm Lũng Mật, xã Xuân Trường, huyện Bảo Lạc với xóm Tềnh Quốc, xã Cần Nông, huyện Hà Quảng. Chiều dài đoạn VDBG này là 45.988m, được xác định qua 28 vị trí cắm biển báo VDBG và các điểm đặc trưng; tính từ đường biên giới vào nội địa nơi hẹp nhất là 148m, nơi rộng nhất là 919m, cụ thể:

- Từ điểm tiếp giáp địa giới hành chính giữa xóm Cốc Pàng, xã Cốc Pàng, huyện Bảo Lạc với xóm Chè Lý B, xã Đức Hạnh, huyện Bảo Lâm, tọa độ (5220057300) cách đường biên giới 800m, đường VDBG theo đường thẳng, hướng Đông Nam đến vị trí biển VDBG số 01, tọa độ (5210057450) cách đường biên giới 665m. Chiều dài đoạn VDBG này là 300m.

- Từ biển VDBG số 01, đường VDBG theo đường thẳng, hướng Đông Nam, đến điểm cao không tên, có tọa độ (5152557925) cách đường biên giới 536m, sau đó theo đường thẳng, hướng Đông Nam, đến vị trí biển VDBG số 02, tọa độ (5111658795) cách đường biên giới 376m. Chiều dài đoạn VDBG này là 1.550m.

- Từ biển VDBG số 02, đường VDBG theo đường thẳng, hướng Đông, đến điểm có tọa độ (5098059125) cách đường biên giới 515m, sau đó theo đường sông núi sau đó cắt suối Cốc Pàng, cách đường biên giới 493m, hướng Đông Nam, đến ngã 3 giao điểm giữa đường Tỉnh 217 với đường tuần tra là vị trí biển VDBG số 03, tọa độ (5079059961) cách đường biên giới 733m. Chiều dài đoạn VDBG này là 1.150m.

- Từ biển VDBG số 03, đường VDBG theo hướng chung Bắc - Đông Bắc theo sườn đồi cắt qua đường mòn rồi đi theo suối đến tọa độ (5164160946) cách đường biên giới 564m, sau đó đi thẳng đến vị trí biển VDBG số 04, tọa độ (5195061115) cách đường biên giới 266m. Chiều dài đoạn VDBG này là 1.750m.

- Từ biển VDBG số 04, đường VDBG theo đường thẳng cắt qua đường mòn cách đường biên giới 505m, hướng Đông Nam, đến vị trí biển VDBG số 05,

tọa độ (5056763113) cách đường biên giới 525m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 2.430m.

- Từ biển VĐBG số 05, đường VĐBG theo đường thẳng, hướng Đông Nam, đến vị trí biển VĐBG số 06, tọa độ (5086563438) cách đường biên giới 560m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 625m.

- Từ biển VĐBG số 06, đường VĐBG theo đường thẳng, hướng Đông - Đông Bắc, đến vị trí biển VĐBG số 07, tọa độ (5117164513) cách đường biên giới 665m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 1.145m.

- Từ biển VĐBG số 07, đường VĐBG theo đường thẳng, hướng chung Bắc - Đông Bắc đến điểm có tọa độ (5235065100) cách đường biên giới 396m, sau đó theo đường thẳng, hướng Đông đến vị trí biển VĐBG số 08, tọa độ (5231665722) cách đường biên giới 459m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 1.825m.

- Từ biển VĐBG số 08, đường VĐBG theo đường thẳng, hướng chung Nam - Đông Nam đến vị trí biển VĐBG số 09, tọa độ (5191466822) cách đường biên giới 148m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 1.172m.

- Từ biển VĐBG số 09, đường VĐBG theo đường thẳng, hướng chung Đông - Đông Nam đến vị trí biển VĐBG số 10, tọa độ (5112267840) cách đường biên giới 255m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 1.300m.

- Từ biển VĐBG số 10, đường VĐBG theo đường thẳng, hướng chung Đông - Đông Nam đến điểm ranh giới tiếp giáp địa giới hành chính giữa xóm Nà Nhùng, xã Cốc Pàng và xóm Cốc Thốc, xã Thượng Hà, là vị trí biển VĐBG số 11, tọa độ (5009769337) cách đường biên giới 716m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 1.825m.

- Từ biển VĐBG số 11, đường VĐBG theo đường thẳng đến điểm có tọa độ (5050060950) cách đường biên giới 312m, sau đó theo đường thẳng hướng Đông Nam đến vị trí biển VĐBG số 12, tọa độ (5040170810) cách đường biên giới 335m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 1.605m.

- Từ biển VĐBG số 12, đường VĐBG theo đường thẳng, hướng Đông đến điểm có tọa độ (5045072600) cách đường biên giới 312m, sau đó theo đường thẳng hướng Đông Nam đến vị trí biển VĐBG số 13, tọa độ (5023872482) cách đường biên giới 550m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 1.700m.

- Từ biển VĐBG số 13, đường VĐBG theo đường thẳng, hướng Đông Nam đến điểm có tọa độ (50225072874) cách đường biên giới 483m, sau đó theo đường thẳng hướng Đông Bắc đến vị trí biển VĐBG số 14, tọa độ (5026573590) cách đường biên giới 235m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 1.150m.

- Từ biển VĐBG số 14, đường VĐBG theo đường thẳng, hướng Nam đến điểm cao có tọa độ (4970073565) cách đường biên giới 505m, sau đó theo đường thẳng, hướng Đông Nam đến điểm cao có tọa độ (4935073925) cách đường biên giới 580m, tiếp tục theo sông núi hướng Đông Nam đến điểm cao có tọa độ (4891574155) cách đường biên giới 512m, tiếp tục theo sông núi hướng

Tây Nam đến điểm cao có tọa độ (4896574193), tiếp tục theo hướng Tây Nam đến điểm cao 1508 cách đường biên giới 352m, sau đó theo đường thẳng hướng Đông Nam đến vị trí biển VĐBG số 15, tọa độ (4837674240) cách đường biên giới 265m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 2.412m.

- Từ biển VĐBG số 15, đường VĐBG theo đường thẳng, hướng Đông Nam đến điểm cao có tọa độ (4759274393) cách đường biên giới 440m, sau đó theo đường thẳng hướng Đông Nam đến điểm cao có tọa độ (4687774968) cách đường biên giới 792m, sau đó theo đường thẳng hướng Đông Nam đến vị trí biển VĐBG số 16, tọa độ (4646375615) cách đường biên giới 919m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 2.483m.

- Từ biển VĐBG số 16, đường VĐBG theo đường thẳng, hướng Đông Bắc đến vị trí biển VĐBG số 17, tọa độ (4672276247) cách đường biên giới 876m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 682m.

- Từ biển VĐBG số 17, đường VĐBG theo đường thẳng, hướng Đông Nam đến vị trí biển VĐBG số 18, tọa độ (4656877247) cách đường biên giới 520m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 1.050m.

- Từ biển VĐBG số 18, đường VĐBG theo đường thẳng, hướng Đông Nam đến vị trí biển VĐBG số 19, tọa độ (4615377768) cách đường biên giới 747m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 450m.

- Từ biển VĐBG số 19, đường VĐBG theo đường thẳng, hướng Đông Nam đến điểm cao có tọa độ (4596278340) cách đường biên giới 810m, sau đó theo đường thẳng hướng Đông Nam đến điểm cao có tọa độ (4580779223) cách đường biên giới 778m; tiếp tục theo đường thẳng hướng Đông Nam đến điểm tiếp giáp địa giới hành chính giữa xóm Nà Rào, xã Cô Ba với xóm Lũng Piao, xã Khánh Xuân là vị trí biển VĐBG số 20, có tọa độ (4448280650) cách đường biên giới 803m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 3.305m.

- Từ biển VĐBG số 20, đường VĐBG theo đường thẳng hướng Nam - Đông Nam đến điểm có tọa độ (4410080350) cách đường biên giới 810m, sau đó theo đường sông núi hướng chung Đông - Đông Nam đến vị trí biển VĐBG số 21, tọa độ (4408280782) cách đường biên giới 426m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 959m.

- Từ biển VĐBG số 21, đường VĐBG theo đường thẳng, hướng Đông Nam đến vị trí biển VĐBG số 22, tọa độ (4359581376) cách đường biên giới 150m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 770m.

- Từ biển VĐBG số 22, đường VĐBG theo đường thẳng, hướng Đông Nam đến điểm cao có tọa độ (4266182058) cách đường biên giới 235m, sau đó theo đường thẳng đến điểm cao 1579 cách đường biên giới 589m, sau đó theo đường thẳng hướng Đông Bắc đến vị trí biển VĐBG số 23, tọa độ (4220082810) cách đường biên giới 570m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 2.079m.

- Từ biển VĐBG số 23, đường VĐBG theo đường sông núi, hướng Đông Bắc đến điểm cao có tọa độ (4228783052) cách đường biên giới 377m, sau đó

theo đường sông núi qua điểm cao 1480 cách đường biên giới 446m, sau đó theo đường sông núi hướng Đông - Đông Bắc đến thung lũng có điểm 1235 cách đường biên giới 787m, sau đó theo đường thẳng đến điểm cao có tọa độ (4213984833) cách đường biên giới 811m; tiếp tục theo đường thẳng, hướng Đông Nam đến vị trí biển VĐBG số 24, tọa độ (4174885506) cách đường biên giới 170m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 3.098m.

- Từ biển VĐBG số 24, đường VĐBG theo đường thẳng, hướng chung Nam - Tây Nam đến vị trí biển VĐBG số 25, tọa độ (4061385334) cách đường biên giới 452m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 1.148m.

- Từ biển VĐBG số 25, đường VĐBG theo đường thẳng, hướng Đông Nam đến điểm cao có tọa độ (4029085819) cách đường biên giới 515m, sau đó theo đường thẳng hướng Đông Nam đến điểm cao có tọa độ (4010086374) cách đường biên giới 395m, sau đó theo đường thẳng hướng Đông Bắc đến điểm cao có tọa độ (4013886821) cách đường biên giới 410m, sau đó theo đường thẳng hướng Tây Nam đến điểm cao có tọa độ (4001486669) cách đường biên giới 345m, sau đó theo sông núi hướng Tây Nam đến điểm cao có tọa độ (3986886368) cách đường biên giới 360m, sau đó theo đường thẳng hướng Tây Nam đến điểm cao có tọa độ (3948486213) cách đường biên giới 322m, sau đó theo đường thẳng hướng Đông Bắc đến điểm cao 1307 cách đường biên giới 421m, sau đó theo đường thẳng hướng Đông Nam đến vị trí biển VĐBG số 26, tọa độ (3914986125) cách đường biên giới 405m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 3.297m.

- Từ biển VĐBG số 26, đường VĐBG theo đường thẳng hướng Đông Nam đến vị trí biển VĐBG số 27, tọa độ (3773186769) cách đường biên giới 741m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 1.393m.

- Từ biển VĐBG số 27, đường VĐBG theo đường thẳng hướng Đông Nam đến điểm cao có tọa độ (3738886975) cách đường biên giới 522m, sau đó theo đường thẳng, hướng Đông Nam đến điểm cao có tọa độ (3684087812) cách đường biên giới 586m, sau đó theo đường thẳng hướng Đông Nam đến vị trí biển VĐBG số 28, tọa độ (3608588613) cách đường biên giới 726m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 2.498m.

- Từ biển VĐBG số 28, đường VĐBG theo đường thẳng hướng chung Nam - Đông Nam đến điểm tiếp giáp địa giới hành chính giữa xóm Lũng Mật, xã Xuân Trường, huyện Bảo Lạc với xóm Tênh Quốc, xã Cần Nông, huyện Hà Quảng, tọa độ (3536588531) cách đường biên giới 556m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 837m.

3. Địa bàn huyện Hà Quảng

Điểm đầu là điểm tiếp giáp địa giới hành chính giữa xóm Lũng Mật, xã Xuân Trường, huyện Bảo Lạc với xóm Tênh Quốc, xã Cần Nông, huyện Hà Quảng đến điểm cuối là điểm tiếp giáp địa giới hành chính giữa xóm Kéo Sỷ, xã Tổng Cột, huyện Hà Quảng với xóm Cô Tó, xã Quang Hán, huyện Trùng Khánh. Chiều dài đoạn VĐBG này là 63.292m, được xác định qua vị trí cắm 56

biên VĐBG và các điểm đặc trưng, tính từ đường biên giới vào nội địa nơi hẹp nhất là 116m, nơi rộng nhất là 896m, cụ thể:

- Từ điểm tiếp giáp địa giới hành chính giữa xóm Lũng Mật, xã Xuân Trường, huyện Bảo Lạc với xóm Tềnh Quốc, xã Cần Nông, huyện Hà Quảng, tọa độ (3536588531) cách đường biên giới 556m; đường VĐBG theo Quốc lộ 4A, hướng Đông Nam sau đó đi theo đường thẳng đến vị trí biên VĐBG số 1, tọa độ (3455689196) cách đường biên giới 469m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 1.049m.

- Từ biên VĐBG số 1, đường VĐBG đi theo đường thẳng đến tọa độ (3435689388) cách đường biên giới 530m, sau đó xuôi theo Suối Nặm Đông, hướng Đông Nam đến vị trí biên VĐBG số 2, tọa độ (3422490315) cách đường biên giới 642m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 1.438m.

- Từ biên VĐBG số 2, đường VĐBG đi theo đường thẳng, hướng chung Đông Bắc đến điểm cao có tọa độ (3464291062) cách đường biên giới 480m, sau đó đi theo đường thẳng, hướng Bắc đến vị trí biên VĐBG số 3, tọa độ (3525591039) cách đường biên giới 232m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 1.478m.

- Từ biên VĐBG số 3, đường VĐBG đi theo đường thẳng, hướng Bắc đến điểm cao có tọa độ (3599691042) cách đường biên giới 482m, sau đó đi thẳng theo hướng Bắc - Đông Bắc đến điểm cao có tọa độ (3644791104) cách đường biên giới 290m, sau đó đi thẳng hướng Đông Bắc đến vị trí biên VĐBG số 4, tọa độ (3692291341) cách đường biên giới 295m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 1.723m.

- Từ biên VĐBG số 4, đường VĐBG theo đường thẳng hướng Đông Nam, đến vị trí biên VĐBG số 5, tọa độ (3640792182) cách đường biên giới 896m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 988m.

- Từ biên VĐBG số 5, đường VĐBG theo đường sông núi, hướng chung Đông Bắc đến điểm có tọa độ (3707893450) cách đường biên giới 366m, sau đó theo đường thẳng hướng Đông đến vị trí cắm biên VĐBG số 6, tọa độ (3607594662) cách đường biên giới 745m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 2.679m.

- Từ biên VĐBG số 6, đường VĐBG theo đường thẳng, hướng Đông Nam đến vị trí cắm biên VĐBG số 7, tọa độ (3683595327) cách đường biên giới 534m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 742m.

- Từ biên VĐBG số 7, đường VĐBG theo đường thẳng, hướng Đông Nam đến vị trí cắm biên VĐBG số 8, tọa độ (3625996169) cách đường biên giới 866m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 1.024m.

- Từ biên VĐBG số 8, đường VĐBG đi theo đường giao thông liên xóm (*Đông Tâm - Biên Cường*), hướng chung Bắc - Đông Bắc đến vị trí cắm biên VĐBG số 9, tọa độ (3677596925) cách đường biên giới 355m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 1.454m.

- Từ biển VĐBG số 9, đường VĐBG đi theo đường giao thông liên xóm (*Đông Tâm - Biên Cương*), hướng chung Bắc - Đông Bắc đến vị trí biển VĐBG số 10, tọa độ (3709497300) cách đường biên giới 181m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 885m.

- Từ biển VĐBG số 10, đường VĐBG đi theo đường tuần tra biên giới, hướng chung Bắc - Đông Bắc đến vị trí biển VĐBG số 11, tọa độ (3692297967) cách đường biên giới 484m (tiếp giáp giữa xóm Biên Cương, xã Cần Yên với xóm Lũng Pươi, xã Sóc Hà). Chiều dài đoạn VĐBG này là 1.294m.

- Từ biển VĐBG số 11, đường VĐBG đi theo đường thẳng, hướng Bắc đến vị trí biển VĐBG số 12, tọa độ (3838298038) cách đường biên giới 116m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 1.463m.

- Từ biển VĐBG số 12, đường VĐBG đi theo đường thẳng, hướng Đông Nam đến vị trí biển VĐBG số 13, tọa độ (3900700007) cách đường biên giới 141m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 2006m.

- Từ biển VĐBG số 13, đường VĐBG đi theo đường thẳng, hướng chung Đông Nam đến vị trí biển VĐBG số 14, tọa độ (3761000445) cách đường biên giới 264m, (tiếp giáp bên trái khu vực Cửa khẩu Sóc Giang). Chiều dài đoạn VĐBG này là 590m.

- Biển VĐBG số 15 đặt tại điểm tiếp giáp bên phải khu vực Cửa khẩu Sóc Giang, tọa độ (3661202277) cách đường biên giới 141m.

- Từ biển VĐBG số 15, đường VĐBG theo đường thẳng, hướng chung Bắc - Đông Bắc đến điểm cao 724 cách đường biên giới 230m, sau đó theo đường thẳng hướng Bắc đến vị trí biển VĐBG số 16, tọa độ (3841602725) cách đường biên giới 213m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 1.943m.

- Từ biển VĐBG số 16, đường VĐBG đi theo đường thẳng, hướng chung Đông Bắc đến vị trí có tọa độ (3870402963) cách đường biên giới 196m, sau đó đi theo đường thẳng đến vị trí biển VĐBG số 17, tọa độ (3899902970) cách đường biên giới 133m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 671m.

- Từ biển VĐBG số 17, đường VĐBG theo đường thẳng, hướng Bắc đến vị trí biển VĐBG số 18, tọa độ (3986503708) cách đường biên giới 789m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 1.141m.

- Từ biển VĐBG số 18, đường VĐBG đi theo đường thẳng, hướng chung Tây Bắc đến điểm cao có tọa độ (4089403517) cách đường biên giới 567m, sau đó đi theo đường thẳng hướng Tây - Tây Bắc theo đường thẳng đến vị trí biển VĐBG số 19, tọa độ (4113203156) cách đường biên giới 122m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 1.478m.

- Từ biển VĐBG số 19, đường VĐBG theo đường thẳng, hướng Đông Bắc đến điểm cao 664 cách đường biên giới 502m, sau đó theo đường thẳng hướng Tây Bắc đến vị trí biển VĐBG số 20, tọa độ (4202502663) cách đường biên giới 214m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 1.276m.

- Từ biển VĐBG số 20, đường VĐBG đi theo đường thẳng, hướng Đông Bắc đến vị trí biển VĐBG số 21, tọa độ (4301902810) cách đường biên giới 141m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 1.009m.

- Từ biển VĐBG số 21, đường VĐBG đi theo đường thẳng, hướng Đông Nam đến vị trí biển VĐBG số 22, tọa độ (4281004145) cách đường biên giới 130m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 1.331m.

- Từ biển VĐBG số 22, đường VĐBG theo đường thẳng, hướng Đông đến vị trí biển VĐBG số 23, tọa độ (4284105838) cách đường biên giới 304m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 1.711m.

- Từ biển VĐBG số 23, đường VĐBG đi theo đường thẳng, hướng Đông Nam đến vị trí biển VĐBG số 24, tọa độ (4231070760) cách đường biên giới 752m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 1.374m.

- Từ biển VĐBG số 24, đường VĐBG đi theo sườn núi, hướng chung Bắc - Đông Bắc đến vị trí biển VĐBG số 25, tọa độ (4270807327) cách đường biên giới 344m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 608m.

- Từ biển VĐBG số 25, đường VĐBG theo chân núi hang Pác Bó, hướng Đông, sau chuyển hướng Tây Nam đến vị trí biển VĐBG số 26, tọa độ (4254307465) cách đường biên giới 554m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 269m.

- Từ biển VĐBG số 26, đường VĐBG đi theo đường thẳng, hướng Đông đến điểm có tọa độ (4260908431) cách đường biên giới 523m, tiếp giáp giữa xóm Pác Bó, xã Trường Hà với xóm Cây Tắc, xã Lũng Nặm. Chiều dài đoạn VĐBG này là 961m.

- Từ điểm tiếp giáp giữa xóm Pác Bó, xã Trường Hà với xóm Cây Tắc, xã Lũng Nặm, đường VĐBG theo đường thẳng, hướng chung Đông - Đông Nam đến vị trí biển VĐBG số 27, tọa độ (4251509065) cách đường biên giới 644m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 628m.

- Từ biển VĐBG số 27, đường VĐBG đi theo đường thẳng, hướng Đông Bắc đến vị trí biển VĐBG số 28, tọa độ (4327609754) cách đường biên giới 263m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 1.022m.

- Từ biển VĐBG số 28, đường VĐBG đi theo đường thẳng, hướng Đông Bắc đến vị trí biển VĐBG số 29, tọa độ (4347210385) cách đường biên giới 472m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 660m.

- Từ biển VĐBG số 29, đường VĐBG theo đường thẳng đến điểm cao 1.063 cách đường biên giới 378m; sau đó đi theo đường thẳng, hướng Đông đến vị trí biển VĐBG số 30, tọa độ (4288511880) cách đường biên giới 503m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 1.631m.

- Từ biển VĐBG số 30, đường VĐBG theo đường xóm Nặm Sấn, hướng Đông Nam đến vị trí biển VĐBG số 31, tọa độ (4234511930) cách đường biên giới 656m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 580m.